

## ●146. ÔN TẬP VỀ ĐO DIỆN TÍCH

### A – MỤC TIÊU

Giúp HS củng cố về quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích, chuyển đổi các số đo diện tích với các đơn vị đo thông dụng, viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân.

### B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

GV tổ chức, hướng dẫn HS tự làm bài rồi chữa các bài tập. Chẳng hạn :

#### **Bài 1 :**

– Cho HS tự làm bài rồi chữa bài. Khi chữa bài, GV có thể kẻ sẵn bảng các đơn vị đo diện tích ở trên bảng của lớp học rồi cho HS điền vào chỗ chấm trong bảng đó.

– Cho HS học thuộc tên các đơn vị đo diện tích thông dụng (như  $m^2$ ,  $km^2$ , ha và quan hệ giữa ha,  $km^2$  với  $m^2$ , ...).

**Bài 2 :** Cho HS tự làm bài rồi chữa bài. Chú ý củng cố về mối quan hệ của hai đơn vị đo diện tích liền nhau, về cách viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân, như :

$$a) 1m^2 = 100dm^2 = 10\,000cm^2 = 1\,000\,000mm^2$$

$$1ha = 10\,000m^2$$

$$1km^2 = 100ha = 1\,000\,000m^2.$$

241

$$b) 1m^2 = 0,01dam^2$$

$$1m^2 = 0,0001hm^2$$

$$= 0,0001ha$$

$$1m^2 = 0,000001km^2$$

$$1ha = 0,01km^2$$

$$4ha = 0,04km^2$$

**Bài 3 :** Cho HS tự làm bài rồi chữa bài. Chẳng hạn :

$$a) 65\,000m^2 = 6,5ha ; 846\,000m^2 = 84,6ha ; 5000m^2 = 0,5ha.$$

$$b) 6km^2 = 600ha ; 9,2km^2 = 920ha ; 0,3km^2 = 30ha.$$